TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-DS	*Hiệp Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 348/2023/TLST - DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng phường, họ"*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Xóm 4, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền của ông Luyện: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm 4, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

*Bị đơn: Chị Lê Thị Hoa, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Xóm 4, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Ngô Thị H, sinh năm 1976

-Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986

Đều cư trú: Xóm 4, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Lê Thị Hoa có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Đỗ Văn L và bà Ngô Thị H số tiền gốc là 100.800.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

-Thời hạn trả vào ngày 31/01/2024.

- Về án phí dân sự: Chị Lê Thị Hoa phải chịu án phí dân sự là 2.520.000 đồng.

Hoàn trả ông Đỗ Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.520.000 đồng theo biên lai số 0003702 ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Sự